

Số: 175/KH- ĐVD

Hóc Môn, ngày 01 tháng 10 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Chiến lược phát triển trường Trung học cơ sở Đỗ Văn Dậy**  
**Giai đoạn 2025-2030**

Trường Trung học cơ sở Đỗ Văn Dậy được thành lập năm 1994 theo Quyết định số 24/QĐ-UB ngày 14 tháng 04 năm 1994 của Ủy ban Nhân dân Huyện Hóc Môn. Năm 2016, trường được bàn giao tại cơ sở mới theo địa chỉ số 8 Huỳnh Thị Mài, Thới Tây 1 xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn.

Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hóc Môn về việc tổ chức lại Trường Trung học cơ sở Đỗ Văn Dậy trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn thành Trường Trung học cơ sở Đỗ Văn Dậy thuộc Ủy ban nhân dân xã Hóc Môn;

Với diện tích 10.406m<sup>2</sup> trường được thiết kế, xây dựng gồm 3 khu tổng cộng 45 phòng học, 17 phòng chức năng. Mỗi phòng học có diện tích 64m<sup>2</sup> phục vụ cho khoảng 1800 học sinh mỗi năm. Đến năm học 2025 - 2026, sĩ số học sinh của nhà trường là 2009 học sinh, đội ngũ Cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường hiện có là 83 người.

Trải qua 31 năm xây dựng và phát triển, trường THCS Đỗ Văn Dậy đã khẳng định được chức năng, nhiệm vụ của mình: Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày được ổn định, giữ vững và nâng lên, năm sau cao hơn năm trước. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp cơ bản trong quá trình vận động xây dựng và phát triển của nhà trường đồng thời đây cũng là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hiệu trưởng, Ban Giám hiệu, của Hội đồng nhà trường cũng như các hoạt động của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 nói riêng và kế hoạch chiến lược phát triển của các nhà trường trong toàn ngành nói chung có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2025 - 2030. Cùng với các nhà trường xây dựng ngành giáo dục và đào tạo xã Hóc Môn phát triển ổn định, chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát

triển kinh tế xã hội của địa phương nói riêng, của huyện của thành phố và đất nước nói chung.

## I. PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VÀ BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

### 1. Thực trạng nhà trường

#### 1.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học	2025 - 2026	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
<b>Tổng số</b>	<b>83</b>	<b>104</b>	<b>104</b>	<b>104</b>	<b>104</b>
BGH	3	3	3	3	3
Giáo viên	71	82	82	82	82
Công nhân viên	19	19	19	19	19

#### 1.2. Thống kê trình độ:

Môn	Tổng số	Nữ	Chính trị Trung cấp	Trình độ CM				Tin học		Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Biên chế	Hợp đồng	Tập sự
				Đảng viên	C Đ	Trên chuẩn		A	B					
						ĐH	Sau ĐH							
Văn	9	7	1	2		9		9		7	2	9		
Toán	12	9	2	5		12		11	1	2	9	12		
Tiếng Anh	11	10	1	2		11		10	1	1	10	11		
KHTN	14	10		3	1	12	1	4	10	10	4	14		
TD	5	1	1	1		5		5		1	4	5		
Lịch sử và Địa lý	4	4		1		4		2	2		4	4	1	
GDCD	4	2				4		4		1	3	4		
Mỹ	2	2		1		2		2			2	2		

thuật													
KTCN	2	1		1		2		2		1	1	1	1
KTNN	1	1				1		1		1		1	
KTPV	1	1				1				1		1	
Tin học	3	2	1	2		3		3		3		3	
Nhạc	1	1	1	1		1		1		1		1	1
<b>CỘNG</b>	<b>71</b>	<b>51</b>	<b>7</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	<b>68</b>	<b>1</b>	<b>55</b>	<b>14</b>	<b>28</b>	<b>41</b>	<b>69</b>	<b>3</b>

### 1.2. Quy mô lớp, học sinh

Năm học	2025 - 2026		2026 - 2027		2027 - 2028		2028 - 2029		2029 - 20230	
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
Khối 6	9	419	11	495	13	585	10	450	9	450
Khối 7	10	501	9	419	11	495	13	585	10	450
Khối 8	13	613	10	501	9	419	11	495	13	585
Khối 9	10	472	13	613	10	501	9	419	11	495
<b>Toàn trường</b>	<b>42</b>	<b>2005</b>	<b>43</b>	<b>2028</b>	<b>43</b>	<b>2000</b>	<b>43</b>	<b>1949</b>	<b>43</b>	<b>1980</b>

### 1.3. Cơ sở vật chất, nguồn kinh phí

Tổng diện tích 10.406m<sup>2</sup>

a. Phòng học và các phòng chức năng phục vụ hoạt động trong nhà trường cụ thể như sau: phòng học 45 phòng; 01 phòng thư viện; 03 phòng thí nghiệm; 01 phòng hành chính; 03 phòng Ban giám hiệu; 01 phòng HĐSP; 01 phòng y tế; 01 phòng Đoàn ; 01 phòng Truyền thống; 01 phòng thể dục đa năng; 03 phòng vi tính; 01 phòng thiết bị; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng học vụ; 01 phòng giám thị; 01 phòng tiếp dân, 01 phòng hội trường; 02 khu vực ăn bán trú và 01 căn tin.

b. Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học:

- Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế hai chỗ ngồi, có bảng tương tác, hệ thống ánh sáng, quạt đảm bảo yêu cầu.

- Có 04 bảng tương tác; 05 máy chiếu đa năng, 04 máy tính xách tay phục vụ hoạt động văn phòng, 09 máy tính phục vụ công tác chuyên môn, 43 phòng học được trang bị tivi từ 51 inch. Được nối mạng internet.

c. *Khu vực công cộng*: Có hệ thống nước, Nước uống (nước bình) do công ty cung cấp.

d. *Khu vệ sinh*: Nhìn chung sạch sẽ đảm bảo tiêu chí nhà vệ sinh công cộng.

đ. *Khu vực nhà xe*: đảm bảo đáp ứng cho xe của giáo viên và xe học sinh.

#### 1.4. Chất lượng đào tạo

- **Năm học 2020 - 2021:**

Hạnh kiểm: 1944 Tốt 92,57%, 119 Khá 6,7%

+ Học lực: 816 Giỏi 45,95%; 636 Khá 35,81%; 296 Trung bình 16,67 %; 25 Yếu 1,41%; 3 Kém 0,17%; 3 Lưu ban

+ Tốt Nghiệp THCS: 100%

+ Tuyển sinh vào lớp 10 công lập: 79,94 %

+ Phân luồng sau tốt nghiệp: 100%

- **Năm học 2021 - 2022:**

+ Hạnh kiểm theo thông tư 22(Khối 6): 372 Tốt 21%, 22 Khá 1,3%, 1 Đạt 0,1%

+ Học lực theo thông tư 22: 178 Tốt 45%, 137 Khá 35%, 74 Đạt 19%, 7 Chưa đạt 1,8%

+ Hạnh kiểm theo thông tư 58 (Khối 7, 8, 9): 1231 Tốt 71% , 96 Khá 5,5%, 15 TB 0,9%, 1 Yếu 0,1%

+ Học lực theo thông tư 58: 636 Giỏi 47%; 459 Khá 34%; 221 Trung bình 16%; 24 Yếu 1,8%; 3 Kém 0,2%.

+ Tốt Nghiệp THCS: 100%

+ Tuyển sinh vào lớp 10 công lập: 78,24 %

+ Phân luồng sau tốt nghiệp: 100 %

- **Năm học 2022 - 2023:**

+ Hạnh kiểm theo thông tư 22(Khối 6): 788 Tốt 45%, 79 Khá 4,6%, 26 Đạt 1,5%

+ Học lực theo thông tư 22: 398 Tốt 45%, 305 Khá 34%, 164 Đạt 18%, 26 Chưa đạt 2,9%

+ Hạnh kiểm theo thông tư 58 (Khối 7, 8, 9): 788 Tốt 45% , 49 Khá 2,8%, 3 TB 0,2%

+ Học lực theo thông tư 58: 322 Giỏi 38%; 359 Khá 43%; 154 Trung bình 18%; 5 Yếu 0%;

+ Tốt Nghiệp THCS: 100%

+ Tuyển sinh vào lớp 10 công lập: 76,37%

+ Phân luồng sau tốt nghiệp: 100 %

- **Năm học 2023 - 2024:**

+ Hạnh kiểm theo thông tư 22(Khối 6): 1369 Tốt 72,1%, 104 Khá 5,48%, 20 Đạt 1,05%.

+ Học lực theo thông tư 22: 692 Tốt 46,4%, 562 Khá 37,6%, 223 Đạt 14,9%, 16 Chưa đạt 1,07%

+ Hạnh kiểm theo thông tư 58 (Khối 7, 8, 9): 399 Tốt 21% , 06 Khá 0,32%.

+ Học lực theo thông tư 58: 215 Giỏi 53,1%; 165 Khá 40,7%; 25 Trung bình 6,17%; 09 lưu ban.

+ Tốt Nghiệp THCS: 100%

+ Tuyển sinh vào lớp 10 công lập: 80,78%

+ Phân luồng sau tốt nghiệp: 100 %

- **Năm học 2024 - 2025:**

Hạnh kiểm: 1783 Tốt 93%, 110 Khá 5,8%, 15 Đạt 0,8%, 2 Chưa đạt 0,1%

+ Học lực: 896 Giỏi 47%; 736 Khá 39%; 260 Trung bình 14 %; 18 Chưa đạt 0,9%; 11 Lưu ban

+ Tốt Nghiệp THCS: 100%

+ Tuyển sinh vào lớp 10 công lập: 98,16%

+ Phân luồng sau tốt nghiệp: 100%

**Đánh giá chung:** Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh tương đối ổn định, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao.

## 2. Bối cảnh giáo dục của quốc gia, địa phương và nhà trường

### 2.1 Bối cảnh bên ngoài

Trường THCS Đỗ Văn Dậy thuộc địa bàn xã Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có truyền thống yêu nước, anh hùng trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc, người dân có truyền thống hiếu học. Tuy nhiên địa bàn xã còn nhiều dân nhập cư, lao động phổ thông nhiều, thu nhập bình quân đầu người còn ở mức thấp. Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý chúng tôi nhận thấy các thời cơ, và các thách thức sau:

#### 2.1.1. Thời cơ

Được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương.

Được Phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

Sự quan tâm của chính quyền địa phương đầu tư CSVC cho giáo dục chắc chắn ngày càng tăng khi xã Hóc Môn được xác lập lại từ 3 xã – Thị Trấn gồm: Thị trấn Hóc Môn-Xã Tân Hiệp –Xã Tân Xuân.

### 2.1.2 Thách thức:

Số học sinh nhập cư tạm trú không ổn định, gây khó khăn cho vấn đề ổn định nề nếp dạy học.

Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

## 2.2 Bối cảnh bên trong

Cán bộ quản lý đủ năng lực điều hành hoạt động quản lý giáo dục; đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo bồi dưỡng chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm từ khá, tốt.

Trường có cơ sở vật chất đảm bảo số lượng phòng học cho học sinh.

Trang thiết bị đảm bảo cho nhu cầu dạy học.

Tập thể nhà trường đoàn kết, chất lượng đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tận tụy với nghề.

Ban giám hiệu nhà trường quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho việc dạy và học.

### 2.2.1. Điểm mạnh:

Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Có tinh thần cầu tiến, tích cực học tập bồi dưỡng kiến thức chính trị và năng lực quản lý. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Biết phát huy dân chủ trong trường học.

Đội ngũ giáo viên: Là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều đồng chí có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã thu được những kinh nghiệm về công tác quản lý, các nề nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện”. Xây dựng các tiêu chí “ Trường học hạnh phúc”

### 2.2.2 Điểm yếu:

Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của một số giáo viên, công nhân viên còn hạn chế.

Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số giáo viên lớn tuổi chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự chuyên tâm trong việc dạy học và giáo dục học sinh. Số giáo viên được giao chỉ tiêu biên chế tuyển dụng không đủ vì vậy phải thỉnh giảng thêm giáo viên.

Chất lượng học sinh tuyển vào đầu cấp không đồng đều, số học sinh có lực học trung bình và yếu còn nhiều dẫn đến chất lượng học lực chưa cao, một số môn còn thấp hơn so với mặt bằng chung của xã Học môn. Nhiều học sinh thuộc diện gia đình khó khăn, đông anh em vì vậy không có ý thức vươn lên trong học tập.

### 3. Các vấn đề chiến lược

Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh yếu kém. Phần đầu đạt được trường có chất lượng tốt.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ phẩm chất đạo đức, đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

Từng bước tu sửa, nâng cấp, xây dựng và mua sắm mới cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu giáo dục.

Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

Xây dựng cơ quan văn hóa; trường đạt chuẩn “nhà trường thân thiện, học sinh tích cực”, “Trường học hạnh phúc”

Tăng cường cử cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia bồi dưỡng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

Các vấn đề được ưu tiên trước:

+ Thực hiện kiểm định lại chất lượng mức độ 1 trong năm 2026.

+ Giảm thiểu tỉ lệ học sinh nghỉ bỏ học, nâng cao hơn chất lượng các bộ môn.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **1. Tầm nhìn:**

Trường THCS Đỗ Văn Dậy đang phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; trường đang từng năm tạo được uy tín trong cộng đồng dân cư, là nơi cha mẹ học sinh tin cậy, an tâm về chất lượng đào tạo; giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên phát triển tài năng cá nhân của người học góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

### **2. Sứ mệnh:**

Xây dựng được một môi trường học tập lành mạnh có chất lượng giáo dục tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết tài năng của mình, chất lượng giáo dục chuẩn, bền vững, nề nếp, kỉ cương đáp ứng theo yêu cầu phát triển địa phương.

### **3. Hệ thống các giá trị cơ bản của nhà trường**

- Đoàn kết;
- Hợp tác;
- Thân thiện;
- Hạnh phúc;
- An toàn;
- Kỉ luật;
- Trách nhiệm;
- Trung thực;
- Đổi mới, sáng tạo;
- Khát vọng vươn lên.

## **III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

### **1. Mục tiêu chung**

*Tạo dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.*

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Mục tiêu ngắn hạn: năm 2026, Trường công nhận kiểm định chất lượng mức độ 1

Mục tiêu trung hạn: Từ năm 2028-2030, Trường phấn đấu nâng cao chất lượng GD, đến năm 2030 xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Đến năm 2030, Trường phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- + Chất lượng giáo dục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

Mục tiêu dài hạn: Đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 bậc trung học giai đoạn 2025-2030.

## 2.1 Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 100% .

- Có trên 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học.

- Có 10 CB GV đạt chuẩn sau Đại học

- Phần đầu 100% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ Đại học, trong đó tổ trưởng chuyên môn là đảng viên có trình độ Đại học (kể cả đang theo học).

## 2.2 Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đầu tư mua sắm mới bộ đồ dùng dạy học đồng bộ từ lớp 6-9.

Phòng tin học được nâng cấp theo hướng hiện đại.

Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp-An toàn – Thân thiện”, xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

## 2.3 Qui mô trường lớp, chất lượng đào tạo

- Qui mô:

+ Lớp học: 42 - 43 lớp.

+ Học sinh: 1.800 - 2000 học sinh.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 70% kết quả học tập khá, giỏi ( trên 30% học lực giỏi).

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 3% không có học sinh kém.

+ Xét TN THCS đạt trên 100%.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

+ Chất lượng kết quả rèn luyện: 99% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

## 3. Phương châm hành động:

**“Nâng cao Chất lượng giáo dục là mục tiêu, sứ mệnh của nhà trường”**

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC:**

##### **1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Tăng cường đào tạo bồi dưỡng giáo viên, nhân viên biết sử dụng thành thạo máy tính.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên đầu đàn, cán bộ giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong Trường.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của Trường đảm bảo sự thống nhất.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên học tập để đạt trình độ từ Đại học trở lên.

Phấn đấu 100% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ Đại học, trong đó tổ trưởng chuyên môn là đảng viên có trình độ Đại học (kể cả đang theo học).

##### **2. Đổi mới dạy học, nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy, giáo dục học sinh**

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

### **3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ**

Tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng internet.

### **4. Nguồn lực tài chính:**

Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ chuyên môn và nhà Trường.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.

Tham mưu với hội cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của phụ huynh học sinh

Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

Tham mưu xây dựng các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng.

### **5. Hệ thống thông tin**

Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của Trường; thực hiện chương trình EMIS, SMAS, IMAC.... Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của Trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

### **6. Quan hệ cộng đồng**

Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

### **7. Lãnh đạo và quản lý**



Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong Trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn Trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phổ biến, triển khai kế hoạch, hoàn thiện cơ cấu tổ chức**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **2. Lộ trình và các hoạt động cần thực hiện, kết quả cần đạt, ..**

Giai đoạn 1: Từ năm 2025 - 2026: Phấn đấu đạt chuẩn về chất lượng giáo dục. Kiểm định lại chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Giai đoạn 2: Từ năm 2026 - 2027: Nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư chất lượng mũi nhọn. Sửa chữa vật chất.

Giai đoạn 3: Từ năm 2028 - 2030: Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 bậc trung học.

### **3. Chỉ đạo, phân công thực hiện**

#### **3.1. Đối với Hiệu trưởng:**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn Trường.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn Trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn Trường theo từng giai đoạn phát triển.

### **3.1.2 Đối với Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

### **3.1.3 Đối với tổ trưởng chuyên môn:**

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

### **3.1.4 . Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, công nhân viên**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

### **3.1.5 Đối với học sinh:**

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

### **3.1.6 Hội cha mẹ học sinh**

Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

### **3.1.8 Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:**

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.



Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

#### **4. Kiến nghị với các cơ quan chức năng:**

##### ***Đối với chính quyền địa phương, UBND xã Hóc Môn***

Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng trường lớp cho nhà trường để thực hiện Kế hoạch chiến lược.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên công nhân viên, học sinh đóng góp công sức, trí tuệ để hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có vấn đề phát sinh, đề nghị các bộ phận đóng góp, góp ý để điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành mục tiêu, kế hoạch chiến lược./.

##### ***Nơi nhận:***

- Phòng văn hóa xã hội xã Hóc Môn;
- BGH
- Lưu: VT
- Wed



**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Phương Thảo**

#### **PHÒNG VĂN HÓA XÃ HOC MON PHÊ DUYỆT**

.....  
.....  
.....  
.....